

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 279/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2024

"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 579/224/TLST-HNGĐ, ngày 05/11/2024 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Bé H, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Duy K, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Bé H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Bé H và anh Lê Duy K đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Lê Bé H xin ly hôn với anh Lê Duy K.

Về con chung: Chị Lê Bé H và anh Lê Duy K có 01 người con chung tên Lê Duy A, sinh ngày 04/9/2023. Hiện con chung đang sống với anh Lê Duy K. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Duy A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Bé H xác định chị và anh Lê Duy K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Bé H xác định chị và anh Lê Duy K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Duy K trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Duy K và chị Lê Bé H đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh Lê Duy K đồng ý ly hôn với chị Lê Bé H.

Về con chung: Anh Lê Duy K và chị Lê Bé H có 01 người con chung tên Lê Duy A, sinh ngày 04/9/2023. Hiện con chung đang sống với anh Lê Duy K. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu chị Lê Bé H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Duy A thì anh K cũng đồng ý, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Lê Duy K xác định anh và chị Lê Bé H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Duy K xác định anh và chị Lê Bé H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc, nên anh Lê Duy K yêu cầu Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải. Yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh K. Anh K cam kết không khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Lê Duy K xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Chị Lê Bé H và anh Lê Duy K xác định anh, chị đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Lê Bé H xin ly hôn với anh Lê Duy K. Xét việc chị H yêu cầu xin ly hôn với anh K và được anh K đồng ý, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho chị H ly hôn với anh K.

[3] Chị Lê Bé H và anh Lê Duy K có 01 người con chung tên Lê Duy A, sinh ngày 04/9/2023. Hiện con chung đang sống với anh Lê Duy K. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên

Lê Duy A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H được anh K đồng ý, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao Lê Duy A, sinh ngày 04/9/2023 cho chị Lê Bé H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Bé H và anh Lê Duy K xác định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé H, cho chị Lê Bé H ly hôn với anh Lê Duy K.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Duy A, sinh ngày 04/9/2023 cho chị Lê Bé H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Duy K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Bé H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 01/11/2024, chị H có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009579, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

